

CĂN BẢN VỀ DREAMWEAVER 4.0

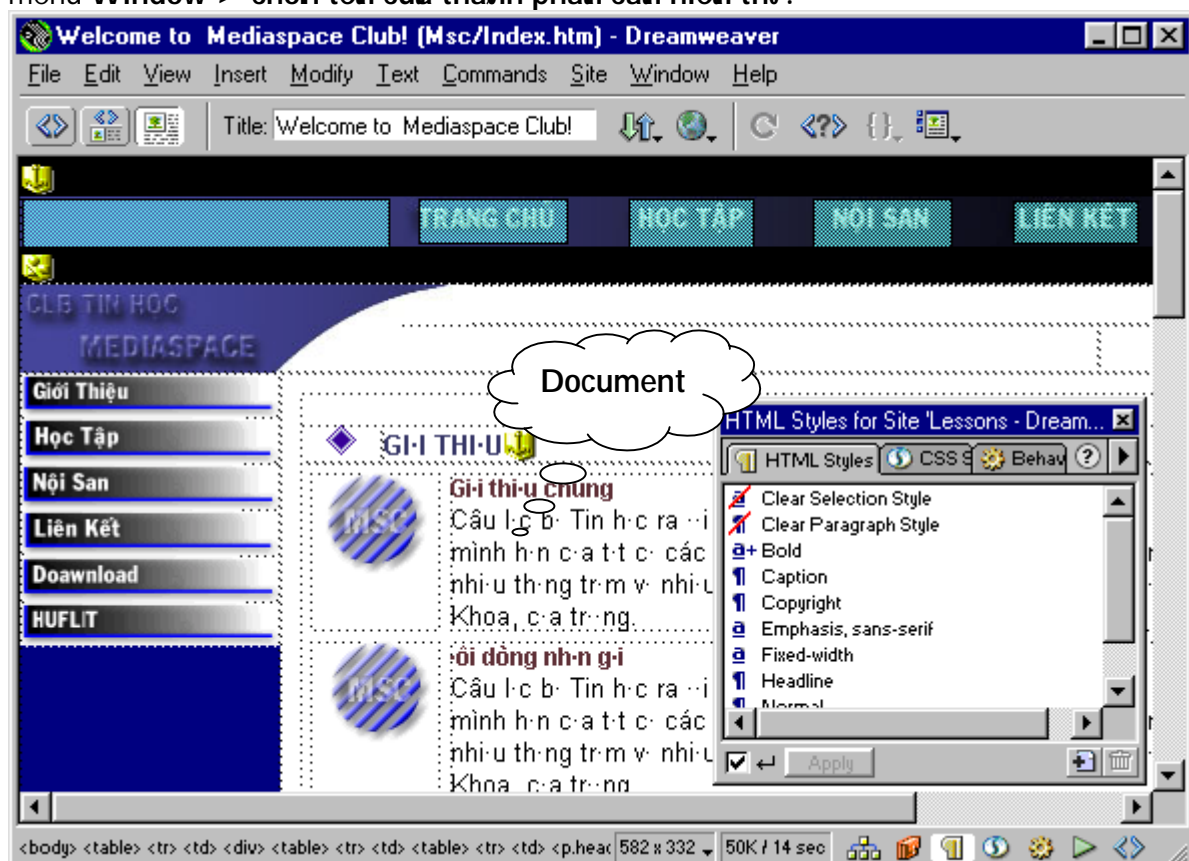
A. TỔNG QUAN VỀ MACROMEDIA DREAMWEAVER 4.0

Dreamweaver là một chương trình Visual Editor chuyên nghiệp để tạo và quản lý các trang web. Dreamweaver cung cấp các công cụ phải thao tác trang web cao cấp, hỗ trợ các tính năng DHTML (Dynamic HTML) mà không cần viết các dòng lệnh giúp các bạn không biết lập trình web cũng có thể thiết kế được các trang web bằng một cách dễ dàng, trực quan. Với Dreamweaver bạn có thể dễ dàng nhưng các sản phẩm của các chương trình thiết kế web khác nhờ *Flash, Fireworks, Shockwave, Generator, Authorwave* vv...

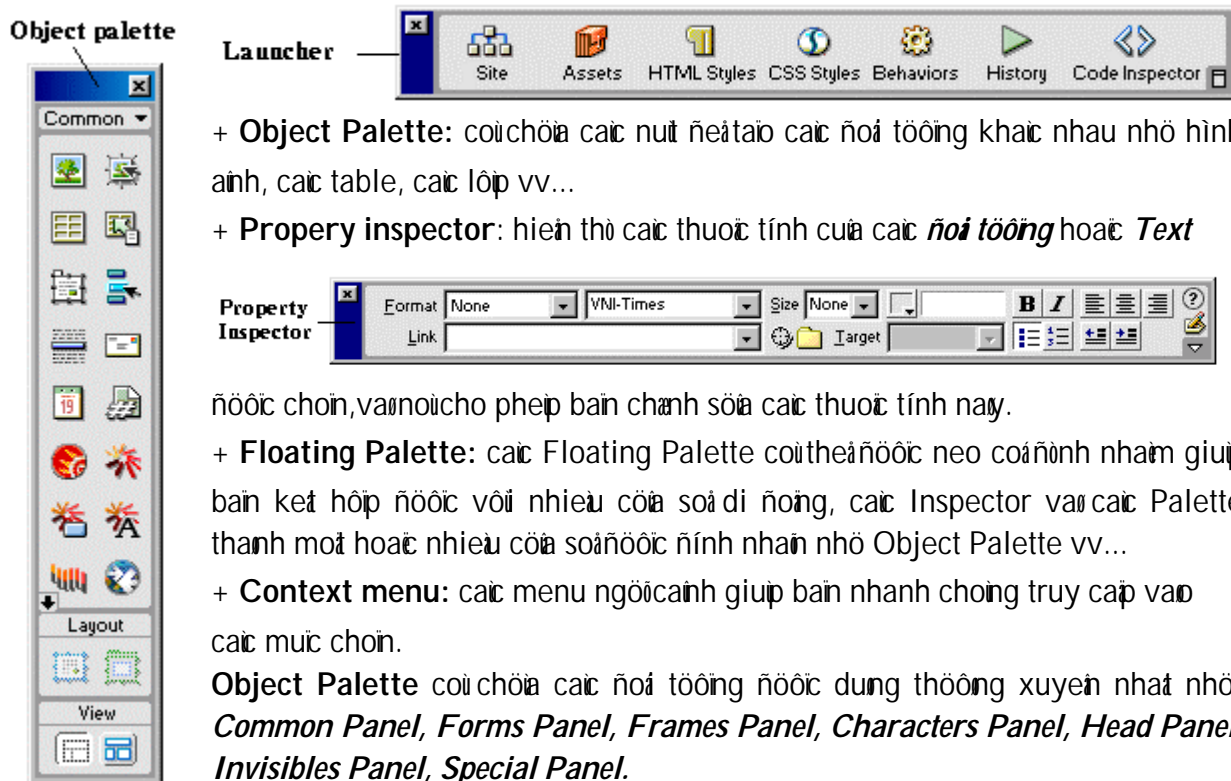
Với Dreamweaver bạn có thể quản lý các Local và Remote site giúp cho việc quản lý các trang web trong các site cực kỳ dễ dàng và các website nhiều khi ở xa có thể không bỏ ngoài ra Dreamweaver còn cho phép bạn chỉnh sửa trực tiếp HTML. Với Quick Tag Editor bạn có thể nhanh chóng bổ sung hoặc xóa bỏ một HTML mà không cần thoát khỏi cửa sổ tài liệu. Chế độ soạn thảo trang web bằng HTML giúp các bạn có thể thiết kế trang trực tiếp bằng ngôn ngữ HTML.

Dreamweaver còn hỗ trợ các **HTML Styles** và **Cascading Style Sheet** giúp bạn hình dạng trang web nhằm tăng tính hấp dẫn khi duyệt các trang web này.

Vùng làm việc của chương trình Dreamweaver rất linh hoạt và dễ sử dụng gồm các thành phần như sau: *Document, Launcher, Object Palette, Property Inspector, Floating Palette* và các *context menu (menu ngữ cảnh)* ... nên mỗi các thành phần này bạn có thể vào menu **Window->** chọn tên của thành phần cần hiển thị.



+ **Launcher**: cói chĩa các nút để mở và đóng các *Inspector* và các *Palette* một cách thông minh nhất. Bạn cũng có thể truy cập Launcher tại **Mini Launcher** tại góc phải của cửa sổ Document.



+ **Object Palette**: cói chĩa các nút để tạo các nội dung khác nhau như hình ảnh, các table, các lớp vv...

+ **Property inspector**: hiển thị các thuộc tính của các *nội dung* hoặc *Text*

để chọn, và nó cho phép bạn chỉnh sửa các thuộc tính này.

+ **Floating Palette**: các Floating Palette có thể được neo cố định nhằm giúp bạn kết hợp một với nhiều cửa sổ khác nhau, các Inspector và các Palette thành một hoặc nhiều cửa sổ để nhìn nhận nhờ Object Palette vv...

+ **Context menu**: các menu ngữ cảnh giúp bạn nhanh chóng truy cập vào các mức chọn.

Object Palette cói chĩa các nội dung một cách thông minh nhất nhờ: *Common Panel, Forms Panel, Frames Panel, Characters Panel, Head Panel, Invisibles Panel, Special Panel.*

B. LÀM VIỆC VỚI VĂN BẢN

Nếu bạn muốn nhập văn bản trong cửa sổ tài liệu (Document) sau khi nhập dữ liệu vào. Nếu nhập văn bản có tiếng việt bạn hãy cài các tham chiếu Font nhỏ sau (Hiện tại phiên bản 4.0 chưa hỗ trợ Font Unicode):

a) Cài đặt các tham chiếu Fonts / Encoding.

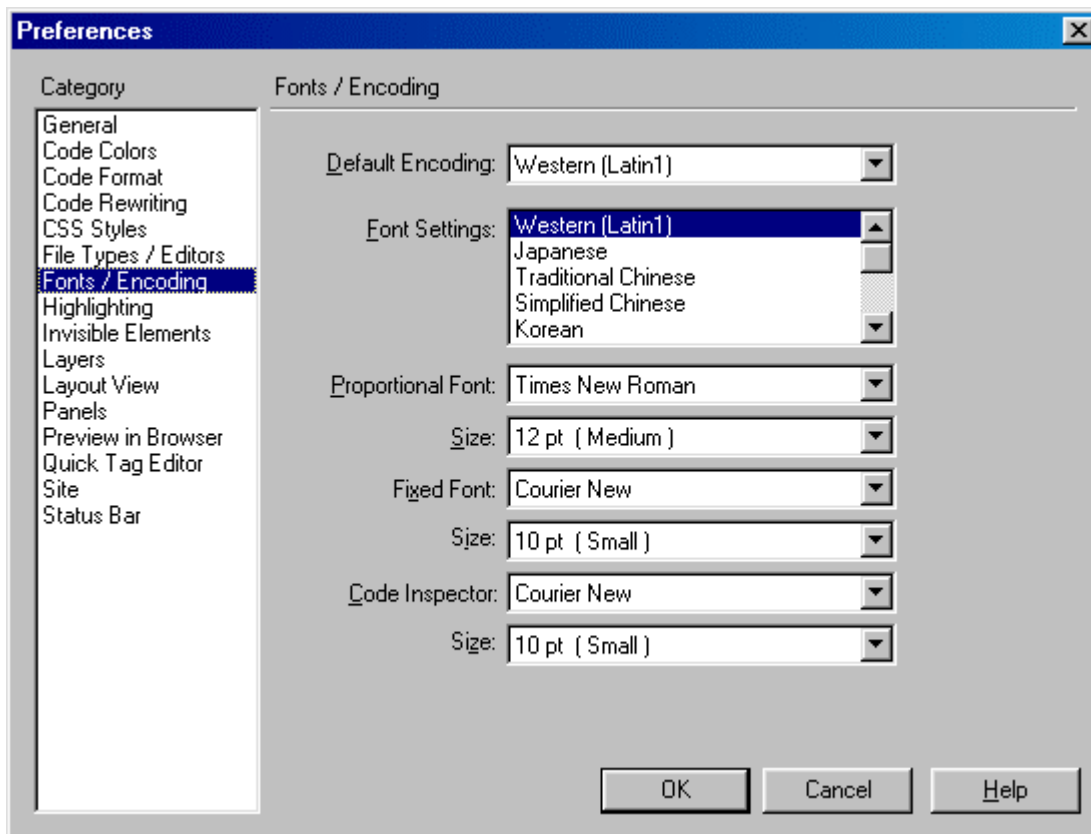
Sử dụng các tham chiếu **Fonts/Encoding** để cài đặt việc tạo mã font *mae nhinh* dành cho các trang tài liệu mới và cài đặt các font mã Dreamweaver dùng để hiển thị mã một chế độ tạo mã font. Việc tạo mã cho tài liệu (trang web) sẽ xác định cách mà trang web được hiển thị trong trình duyệt.

Chọn **Edit->Preferences**, chọn một chế độ tạo mã từ select box **Default Encoding**.

Chế độ tạo mã mã định nghĩa một số lần với tài liệu trong thẻ <META> để thêm dữ liệu tài liệu. Ví dụ nếu bạn chọn Western (Latin1) thì thẻ <meta> phát sinh bên source code ngôn ngữ HTML là:

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=iso-8859-1">
```

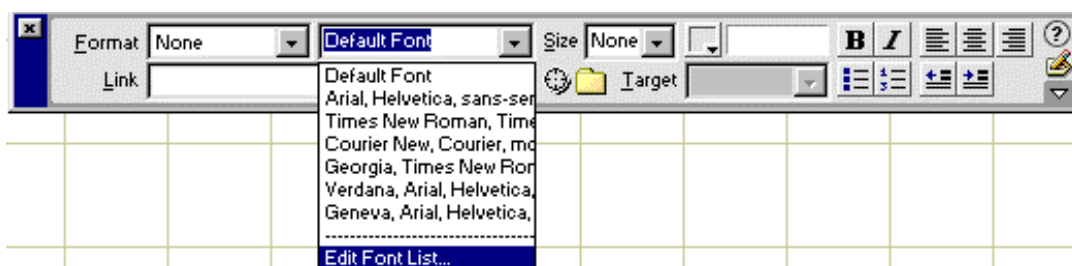
Nếu bạn chọn các font dùng cho US English và các tiếng Tây Âu hãy chọn **Western**. Nếu bạn chọn font cho các tiếng ôi Châu Âu hãy chọn **Japanese**.



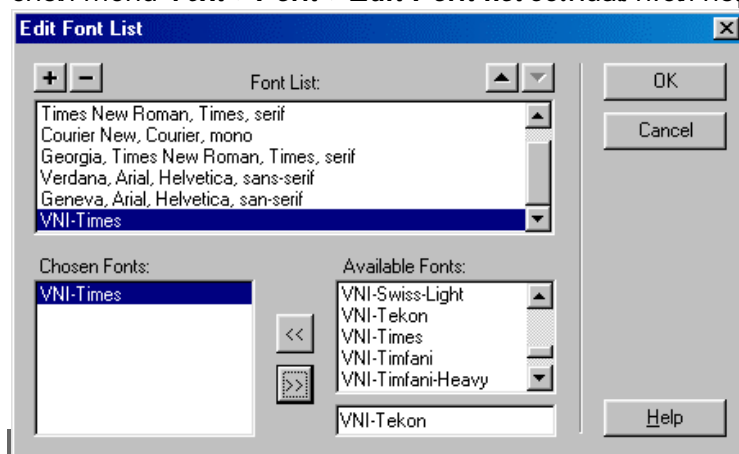
Hãy chọn kiểu mã mã charset hiển thị như Western (Latin 1) hoặc Japanese từ **Font Settings**. Tại Proportional Font chọn font và kích thước hiển thị mặc nhiên khi soạn thảo trang web (ví dụ: Times New Roman, size=12pt).

+ **Fixed Font** là font mà Dreamweaver dùng nhằm hiển thị văn bản bên trong các thẻ `<PRE>`, `<CODE>`, `<TT>`

+ **HTML/Code Inspector** là font nội dung cho tất cả các text (văn bản) bên trong **HTML Source Inspector**



+ Tại hộp thoại **Property Inspector** tại select box **Default font** hãy chọn **Edit font list** hoặc chọn menu **Text->Font->Edit Font list** sẽ xuất hiện hộp thoại sau:



+ Tại **Available Fonts** hãy chọn fonts tiếng Việt thông dụng (ví dụ font VNI-Times hoặc .vntime) sau đó Click nút <<. Fonts nội dung chọn sẽ hiển thị trong hộp **Chosen Fonts** và sẽ hiển thị trong hộp danh sách các **Font List** thông dụng. Lưu ý nếu có tiếng Việt thì bạn phải chọn font là VNI-Times hoặc .vntime hoặc các Fonts tiếng Việt khác tại select box chọn

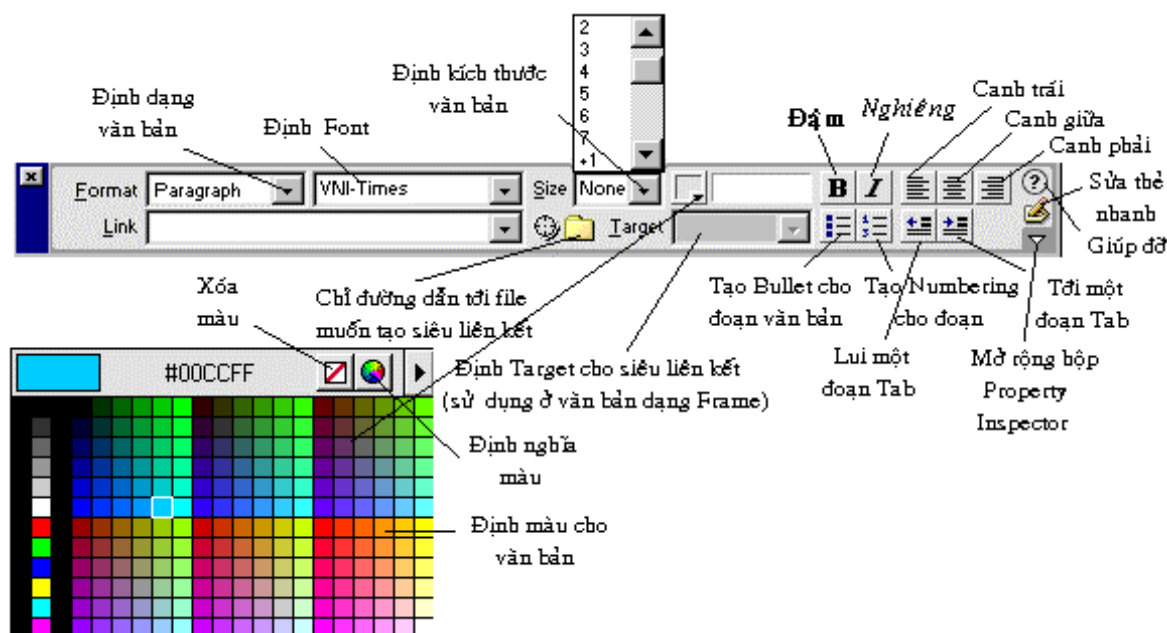
font trong hộp thuộc tính *Property Inspector* thì mỗi phát sinh nội thuộc tính `face="VNI-Times" ...` thì mỗi hiện nội font tiếng viết khi duyệt trang web trong trình duyệt.



Lưu ý Bạn nên **Edit Font List** mỗi lần mỗi font và bạn thời hiện view Edit Font list này cho các font bạn thông dụng.

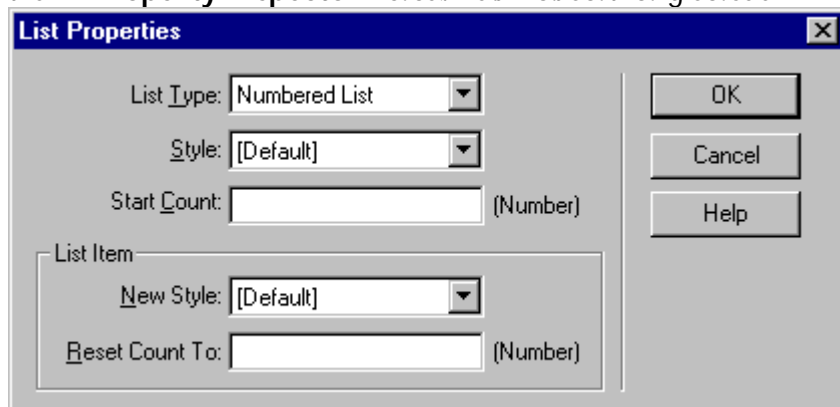
b) Nhình dạng văn bản:

Bạn có thể hình dạng text trong cửa sổ tài liệu Document bằng cách cài đặt các thuộc tính trong hộp **Property Inspector**. Nếu hình dạng văn bản trước tiên hãy bỏ nên văn bản muốn hình dạng rồi sau đó chọn các thay đổi trên hộp thuộc tính Property Inspector. Nếu hộp Property Inspector không mở hãy chọn menu **Window->Properties**



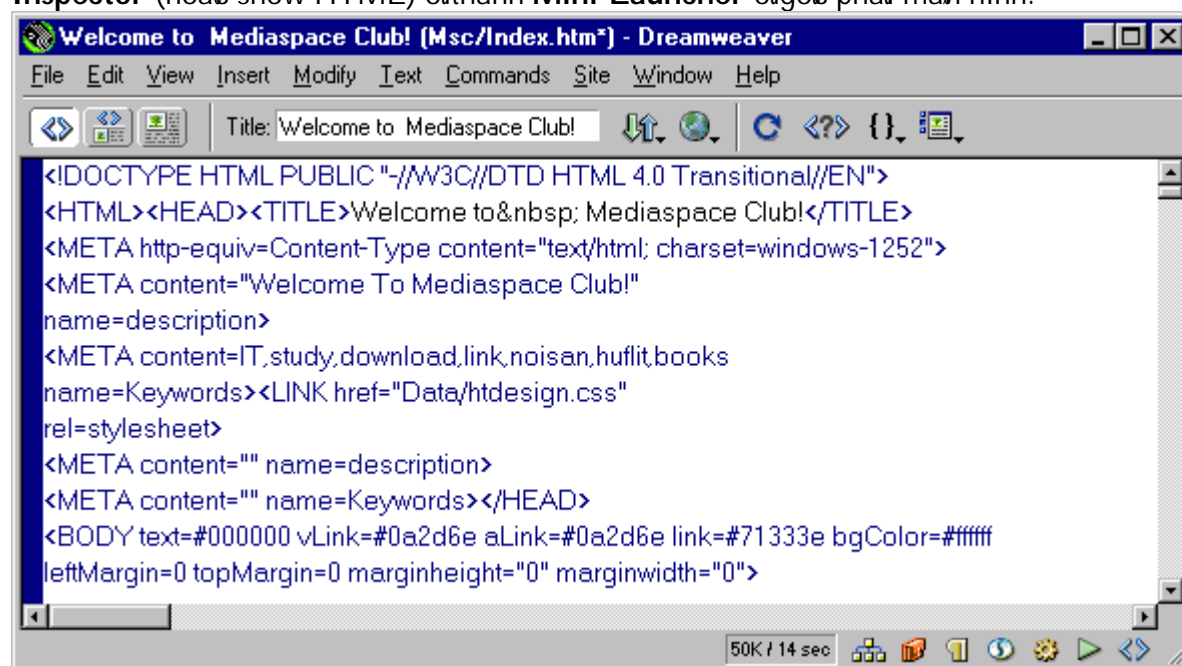
Lưu ý Trong lúc hình dạng văn bản bạn có thể sử dụng hộp **Property Inspector** hoặc bạn có thể sử dụng menu **Text** nếu hình dạng văn bản vì có những chức năng mà hộp thuộc tính Property Inspector không xây dựng sẵn cho bạn (ví dụ như văn bản nội gạch dưới, gạch ngang hoặc bạn có thể sử dụng **chéo** thiết kế web bằng ngôn ngữ HTML nếu thiết kế thêm những thuộc tính cần thiết (ví dụ như bạn muốn văn bản nội canh đều `<p align="justify" ...>`)

Nếu bạn nâng thao tác với các Bullets hay Numbering bạn có thể Click nút List Item trên thanh **Property Inspector** nếu cài đặt một số thông số sau:



+ Chọn kiểu List Type là Bullet hay Numbering, chọn kiểu Style. Nếu bạn nâng thao tác với numbering bạn có thể cho số tăng từ máy tại Start Count. Tại Reset Count to bạn có thể nhập vào giá trị số từ 0 về 10 bất kỳ (thông thường là 1).

Nếu hiện chế độ thiết kế trang web ở ngôn ngữ HTML bạn có thể click nút < > **show code Inspector** (hoặc show HTML) ở thanh **Mini-Launcher** ở góc phải màn hình.

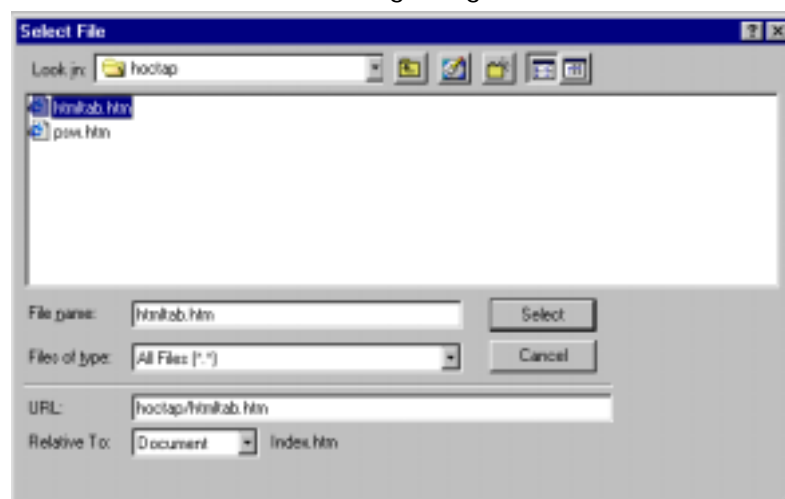


c) Tạo siêu liên kết (Hyperlink) cho văn bản:

Với Dreamweaver bạn có nhiều cách để tạo siêu liên kết đến các trang web khác hoặc các tập tin tài liệu, hình ảnh, âm thanh (Sound), Phim (Video) hoặc các chương trình có thể tải xuống (Download).

Thông có các loại siêu liên kết sau:

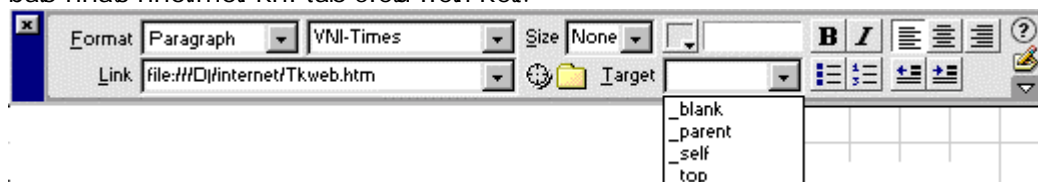
1. **Internal Link** : Liên kết đến các tài liệu trong cùng Website (Local Site) .
2. **External Link** : Liên kết các tài liệu bên ngoài Local website (ví dụ nhờ link tới các WebServer khác trên Internet, FTP Server khác trên Internet, các Telnet Server, các News Server vv...)
3. **E-mail Link** : tạo một siêu liên kết cho phép người sử dụng gửi Email.
4. **Link to Name Anchors** (có thể gọi là Bookmark) : Tạo siêu liên kết nhảy đến một vị trí nào đó trong trang web hiện hành.



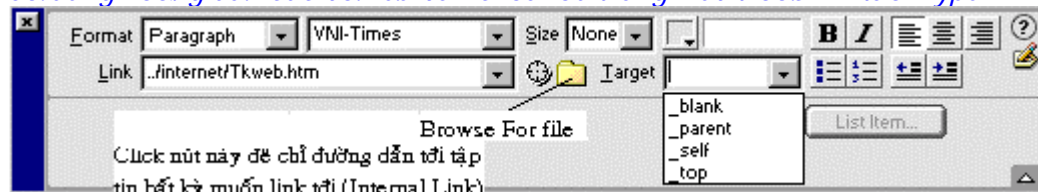
*Nguyên tắc chung khi bạn tạo một siêu liên kết cho văn bản (text), hình ảnh (image), Hotpot của bản đồ hình ảnh (hotpot of Image map): hãy chọn văn bản hoặc hình ảnh hoặc Hotpot muốn tạo siêu liên kết sau đó click nút **Browse For file** (tạo **Internal Link**) trên hộp thoại tính **Property Inspector** của nó để tổng cộng ứng dụng chọn.*

Khi bạn chế nông dân tôi trang web bạn sẽ thấy nhà chế của trang web này hiện tại nhà chế URL nhờ hình vẽ

Tại hộp link của hộp **Property Inspector** xuất hiện nông dân của tập tin bạn đang liên kết tôi theo kiểu cục bộ (trên nhà công) nhưng nếu bạn nhà save lại content bạn sẽ có kiểu nông dân là tổng nói. Bạn nên lưu trang web lại trước khi tạo siêu liên kết nhà không hiện thông báo nhắc nhà mỗi khi tạo siêu liên kết.



Sử dụng nông dân cục bộ nếu bạn chưa lưu trang web trước khi tạo Hyperlink



Sử dụng nông dân kiểu tổng nói

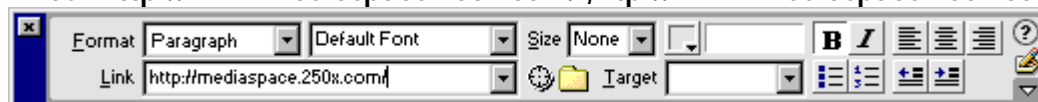
Bạn có thể hình **Target** cho siêu liên kết (nội hiện thì nội dung của trang web khi click vào).

Ta có các loại **Target** sau:

- [_bank](#) : nội dung trang web sẽ hiện ra ô cửa sổ mới (New Window).
- [_parent](#): nội dung sẽ hiện ô trang cha
- [_self](#): nội dung hiện ô trang hiện hành
- [_top](#): nội dung hiện ô toàn trang (Whole page)

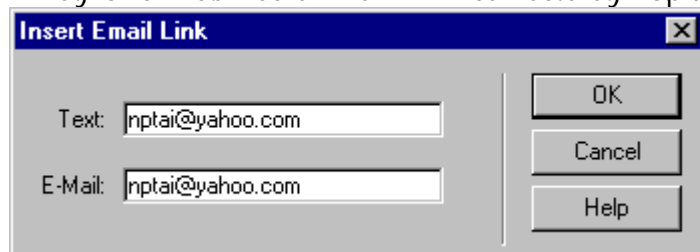
Chú ý Nếu bạn tạo một **External link** tới một Web Server, FTP Server, News Server vv.. bạn không cần Click nút **Browse For File** mà hãy nhập vào nhà chế của Server (mọi chú) mà bạn đang muốn liên kết tới.

Ví dụ: <http://www.mediaspace.250x.com/> , <ftp://www.mediaspace.250x.com/>, vv...



Tạo siêu liên kết nhà Reply Email: (nptai@yahoo.com, huuthanh@50g.com)

+ Hãy Click nút Insert Email Link bạn sẽ thấy hộp thoại sau:

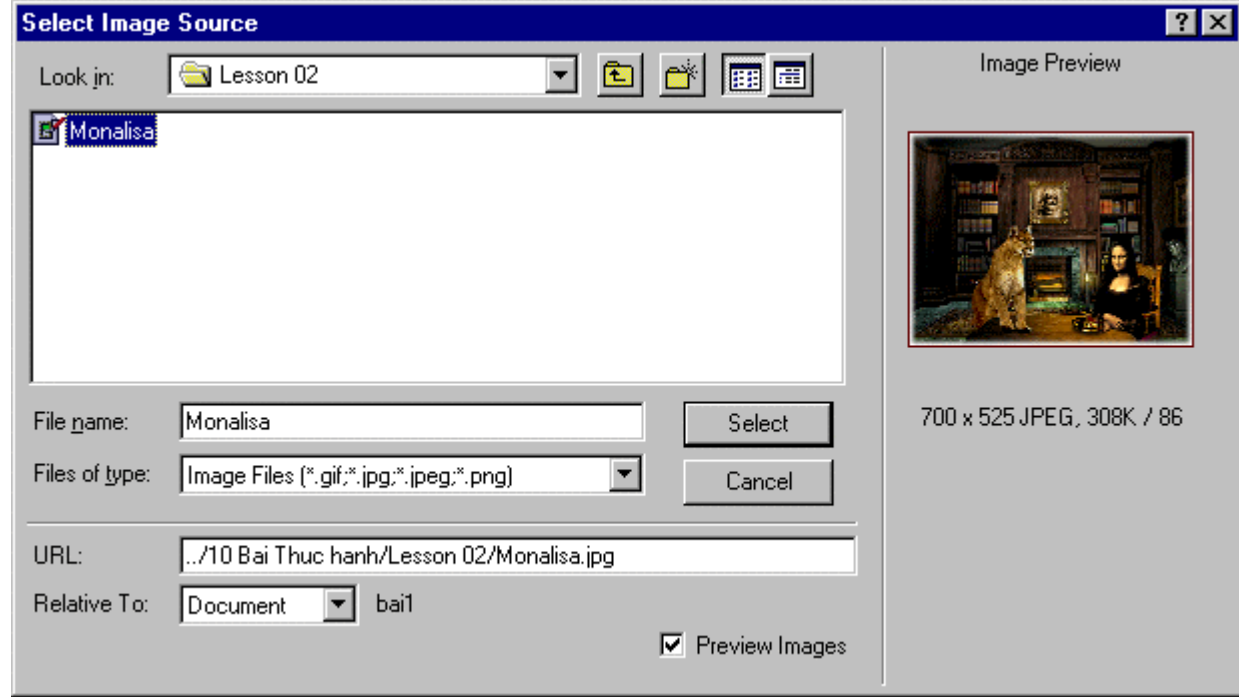


+ Tại hộp thoại Text hãy nhập vào chuỗi hiện thì.

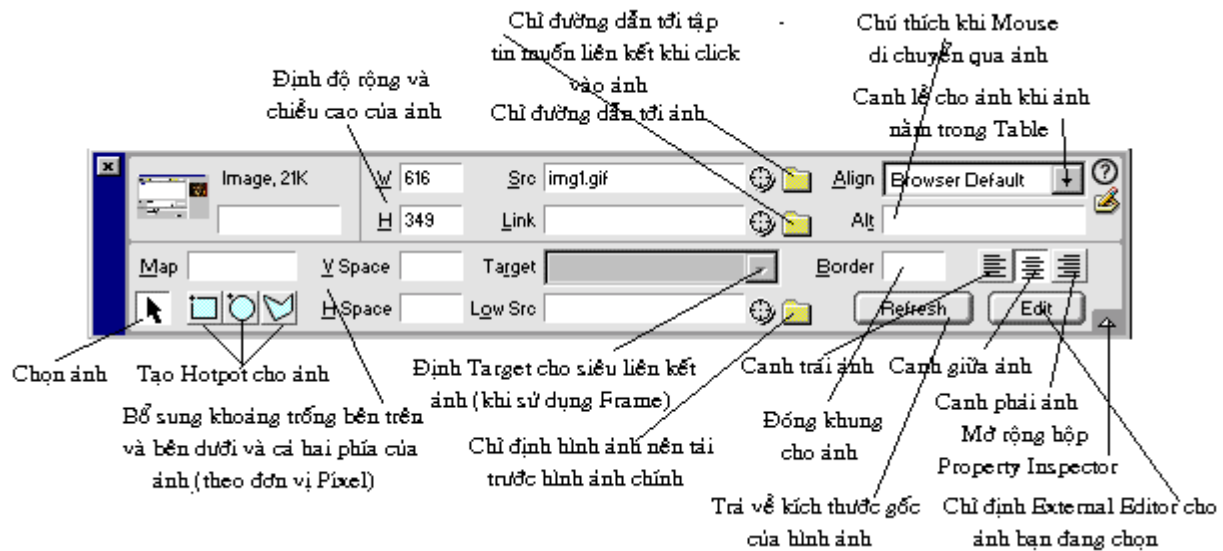
+ Tại hộp E-mail: hãy nhập vào nhà chế Email muốn gửi nhà.

C. LÀM VIỆC VỚI CÁC HÌNH ẢNH:

Với Dreamweaver bạn có thể chèn các hình GIF và JPG vào trong trang web hoặc có thể nhúng ảnh nền cho các trang web hoặc ảnh nền cho các lớp (Layer).
Nhúng hình ảnh vào trang web: Nhấn con trỏ tại vị trí muốn chèn ảnh, chọn menu **Insert -> Images** hoặc Click nút **Insert Image** trên hộp **Object Palette** sau đó sẽ có bảng chọn ảnh nền hình ảnh mà bạn muốn chèn vào.



Sau khi chèn ảnh vào một trang Web bạn có thể Click chuột chọn ảnh sẽ xuất hiện hộp thuộc tính **Property Inspector** để điều chỉnh các thuộc tính của hình ảnh.



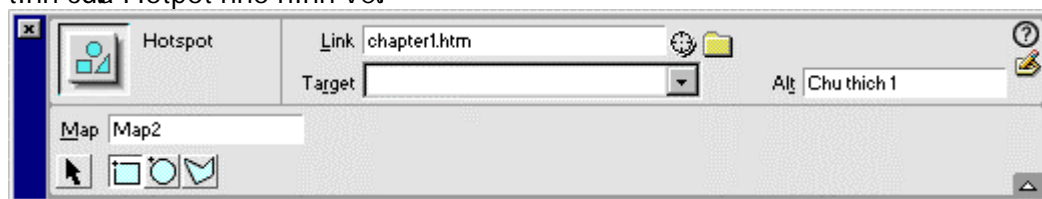
Nếu ảnh được soạn thảo ảnh bên ngoài (External Image Editor) khi bạn nhấp nút **Edit** bạn hãy vào menu **Edit->Preferences** chọn External Editor.

Trong hộp **Extensions** hãy chọn kiểu ảnh mà bạn muốn chỉnh sửa hoặc bạn có thể Click dấu (+) để thêm một kiểu ảnh mà bạn muốn chỉnh sửa, nhấp nút (+) bên **Editors** sau đó bạn hãy chọn đường dẫn đến tập tin chương trình soạn thảo ảnh (ví dụ như photoshop.exe)

Tạo bản nhúng hình ảnh (Image Map / Hotpot):

Hãy chọn ảnh sau đó chọn công cụ vẽ Hotpot vuông (Rectangular Hotpot Tool), tròn (Oval Hotpot Tool) hay bất kỳ (Polygon Hotpot Tool) trên hộp **Property Inspector** của hình ảnh

sau đó vẽ một tọa độ trên ảnh mà bạn muốn tạo siêu liên kết sẽ xuất hiện hộp thoại tính của Hotpot nhờ hình vẽ



Hãy Click nút **Browse For File** nếu bạn không cần tập tin cần Link tới, nếu bạn muốn tạo External Link thì hãy nhập địa chỉ của Webserver hay FTP Server tại hộp Link. Nhập vào một chuỗi thích trên hình Hotpot khi mouse di chuyển qua nó tại **Alt**. Bạn có thể chọn hình Target cho nội dung của siêu liên kết (tham khảo các loại Target ở phần trên).

Trong lúc thao tác với Hotpot bạn có thể dùng biểu tượng mũi tên để chọn Hotpot nếu di chuyển hay thay đổi kích thước tọa độ của hình siêu liên kết.

Chú ý: Nếu bạn sử dụng nhiều hình ảnh trong cùng một trang Web thì bạn phải chắc rằng mỗi hình ảnh phải có một tên duy nhất. Bạn có thể đặt tên tại hộp Textbox Map.

Tạo Rollover Image:

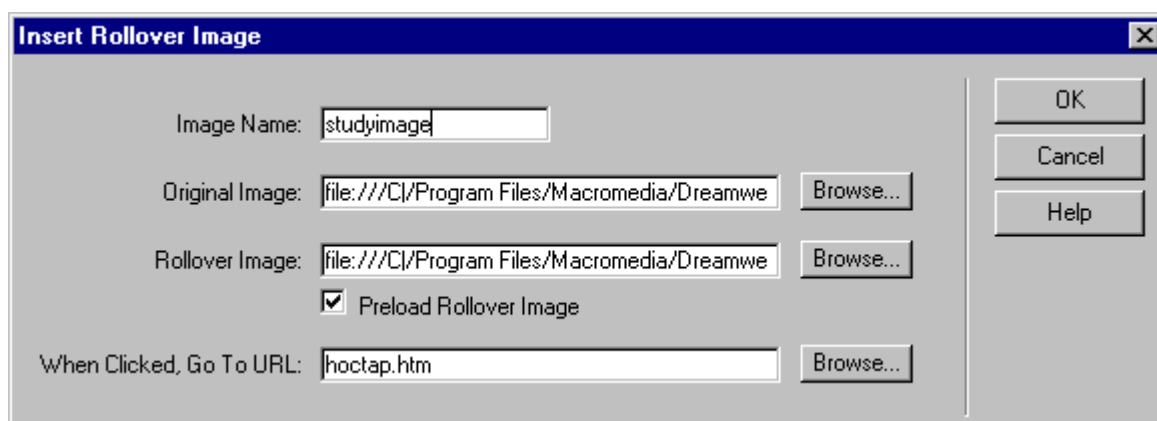
Rollover Image là một hình ảnh thay đổi khi mouse di chuyển qua nó. Một Rollover chứa 2 hình ảnh:

- + Ảnh số cấp (Primary Image) : là hình ảnh được hiển thị khi trang đang tiến hành load.
- + Ảnh nổi (Rollover Image) : là ảnh sẽ xuất hiện khi mouse di chuyển trên ảnh số cấp.

Chú ý: khi bạn tạo một Rollover thì cả hai hình ảnh phải có kích thước giống nhau, nếu các hình không có kích thước giống nhau thì Dreamweaver sẽ nâng hình ảnh kích thước hình ảnh thì hai sẽ kết với các tính chất của hình ảnh thì nhất.

Cách tạo:

- + Hãy đặt con trỏ tại vị trí muốn chèn Rollover.
- + Chọn **Insert->Rollover Image** (Dreamweaver 3.0) hoặc **Insert -> Interactive Image -> Rollover Image** (Dreamweaver 4.0) từ menu Insert hoặc Click nút **Insert Rollover Image** trên thanh Object Palette, bạn sẽ thấy xuất hiện hộp thoại sau:



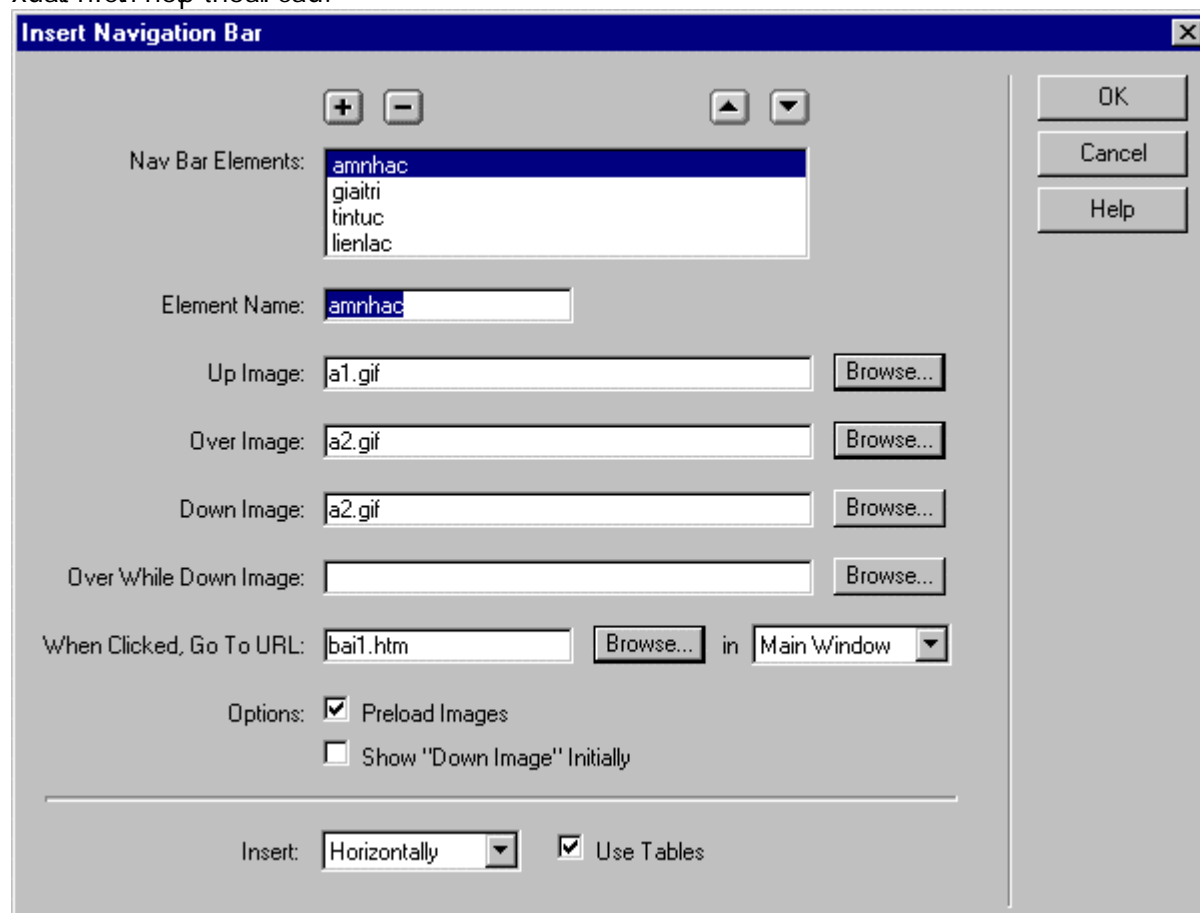
- + Tại Original Image hãy Click nút Browse để tìm ảnh gốc (Primary Image).
- + Tại Rollover Image hãy Click nút Browse để tìm ảnh nổi (Rollover Image).
- + Hãy chọn Preload Rollover Image khi bạn muốn Dreamweaver tải trước hình ảnh Rollover vào cache của bộ duyệt để tải nhanh tốc độ load trang web.

+ Tại When Click, Go To URL hãy Click nút Browse để tìm tập tin muốn tạo siêu liên kết hoặc nhập vào nhà chữ URL tại textbox này.

Tab Navigation Bar:



Bạn có thể tạo một Navigation bar theo chiều ngang hoặc chiều dọc bằng cách chọn mục **Insert -> Navigation Bar** hoặc Click nút **Insert Navigation Bar** trên hộp **Object Palette** sẽ xuất hiện hộp thoại sau:



+ Trong trường Element Name hãy nhập vào tên của phần tử Navigation bar.

+ Tại Up Image hãy nhập Browse và chờ đợi dẫn đến hình ảnh nào hiển thị ban đầu (ví dụ a1.gif).

+ Tại Over Image hãy nhập Browse và chờ đợi dẫn đến hình ảnh nào hiển thị khi mouse di chuyển qua ảnh (ví dụ a2.gif).

+ Tại Down Image hãy nhập Browse và chờ đợi dẫn đến hình ảnh nào hiển thị khi mouse Click vào ảnh (ví dụ a2.gif, hoặc bạn có thể thiết kế thêm một ảnh a3.gif).

+ Tại Over While Down Image hãy nhập Browse và chờ đợi dẫn đến hình ảnh nào hiển thị khi mouse Click vào ảnh trong lúc di chuyển con trỏ lên hình ảnh mới (bạn có thể không cần thiết kế trang thái này).

+ Tại When Clicked, Go to URL hãy Click nút Browse để chờ đợi dẫn đến tập tin mà bạn muốn Link tới hoặc nhập vào nhà chữ External URL mà bạn muốn Link tới.

- + Hãy chọn tùy chọn Preload Image. Nếu bạn không chọn tùy chọn này sẽ tạo ra số chấm trên khi mouse Over qua ảnh.
- + Show down Image Initially : Hiện thì ảnh ôi trạng thái nhận mouse khi trang vừa mới tải xuống.
- + Hãy chọn kiểu Navigation bar nằm dọc hay ngang tại Insert.
- + Hãy chọn Use Tables để chèn các phần tử Navigation bar trong Table.
- + Hãy nhập nút + để thêm một phần tử Navigation mới hoặc click nút - để loại bỏ phần tử Navigation đang chọn.
- + Để sắp xếp các phần tử bạn có thể Click nút mũi tên lên hay xuống.

* *Lưu ý: Bạn chèn một Navigation Bar trong cùng một trang Web.*

Sau khi tạo xong một Navigation Bar nếu muốn chỉnh sửa lại bạn hãy chọn Menu **Modify > Navigation**.

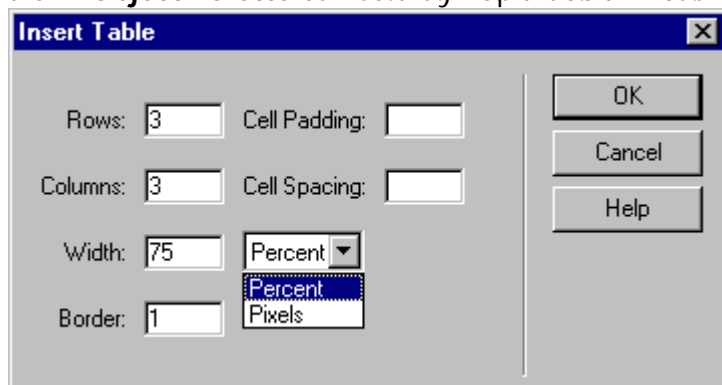
=====

D. LÀM VIỆC VỚI TABLE

Table là một công cụ thiết kế Web nhằm sắp xếp dữ liệu và các hình ảnh trên một trang HTML. Với Dreamweaver bạn có thể dễ dàng chuyển nội dung một thiết kế Table vào thiết kế Lớp. Các Table và lớp đều cho phép bạn thêm nhiều khiếm vị trí của các phần tử của trang Web không các lớp thì không một hỗ trợ trong các trình duyệt từ 3.0 và trở về sau.

Chèn Table :

Để chèn Table bạn chọn menu **Insert -> Table** hoặc Click nút **Insert Table** trên thanh **Object Palette** bạn sẽ thấy hộp thoại tính của Table như sau:



- + Trong hộp Rows hãy nhập vào số hàng của Table.
- + Trong hộp Columns hãy nhập vào số cột của Table.
- + Trong hộp Cell Padding hãy chỉnh hình khoảng cách từ Text so với cạnh của Table.
- + Trong hộp Cell Spacing hãy nhập

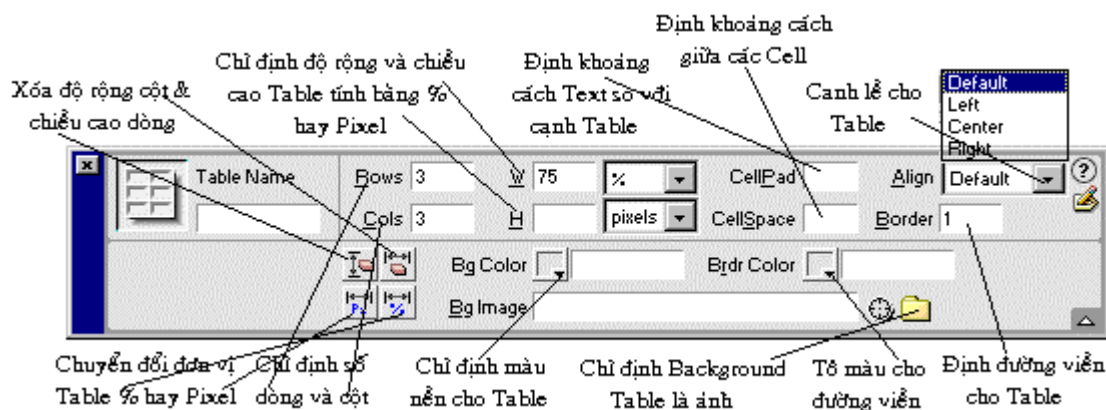
vào khoảng cách giữa các Cell.

+ Trong hộp Width hãy nhập vào chiều rộng của Table dưới dạng số Pixel hoặc dưới dạng một tỷ lệ phần trăm của cỡ số trình duyệt.

+ Trong hộp Border hãy nhập vào số đường viền của Table , nếu bạn muốn Table là dạng lưới bạn hãy nhập vào giá trị là 0.

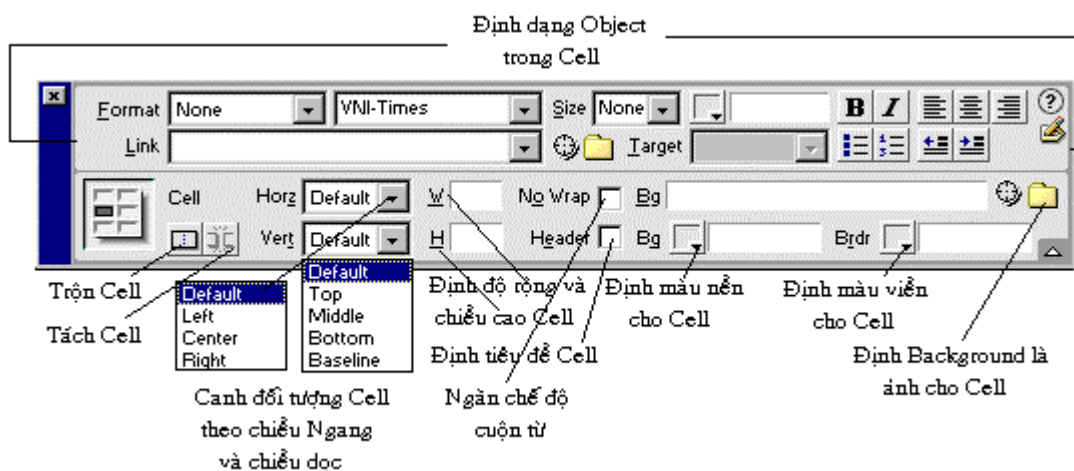
Hình dạng Table:

Để hình dạng Table bạn hãy di chuyển Mouse vào các cạnh của nó sau cho xuất hiện một hình mũi tên 4 màu sau đó Click chọn Table bạn sẽ thấy xuất hiện hộp thoại tính của Table như hình vẽ

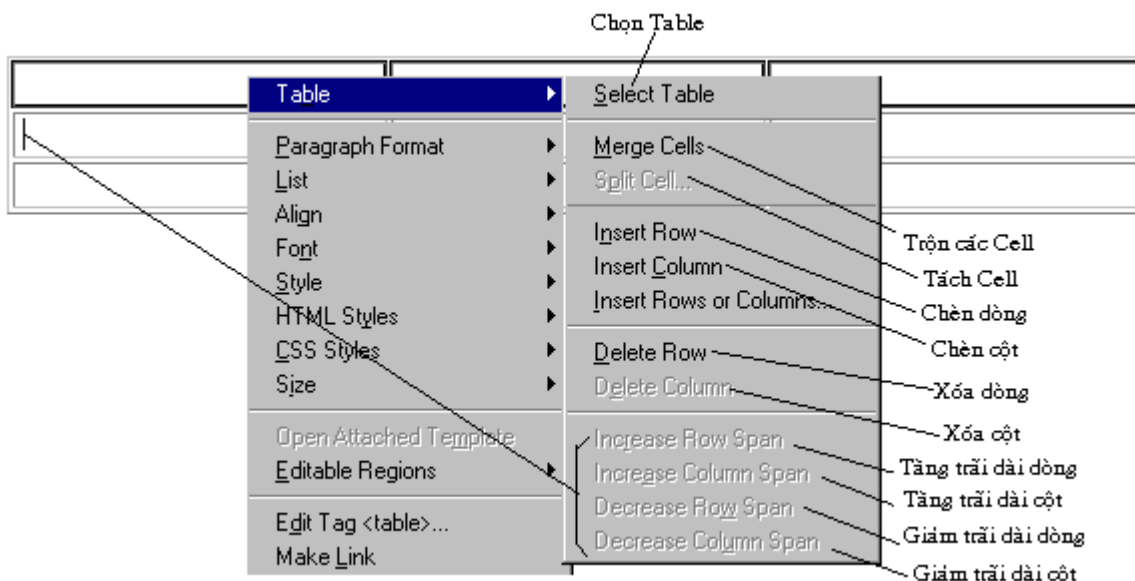


Nhình dạng Cell:

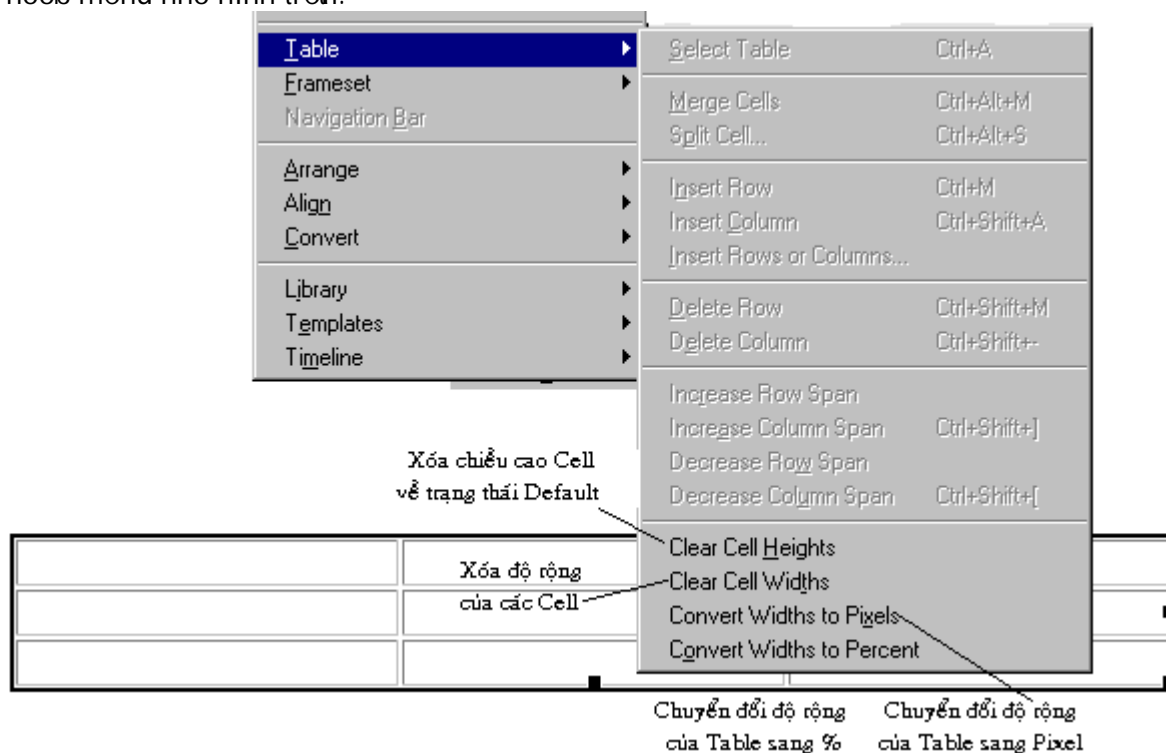
Nếu hình dạng cell bạn hay Drag chọn các Cell muốn hình dạng bạn sẽ thấy xuất hiện hộp thoại tính của Cell như sau:



Chú ý Khi bạn hình dạng Cell ngoài các thuộc tính của Cell trên hộp thoại tính bạn có thể chọn các Cell muốn hình dạng bằng cách Drag mouse chọn sau rồi Click phím phải chuột vào các Cell đã chọn sau rồi chọn menu Table và chọn các lệnh thích hợp trên menu này.



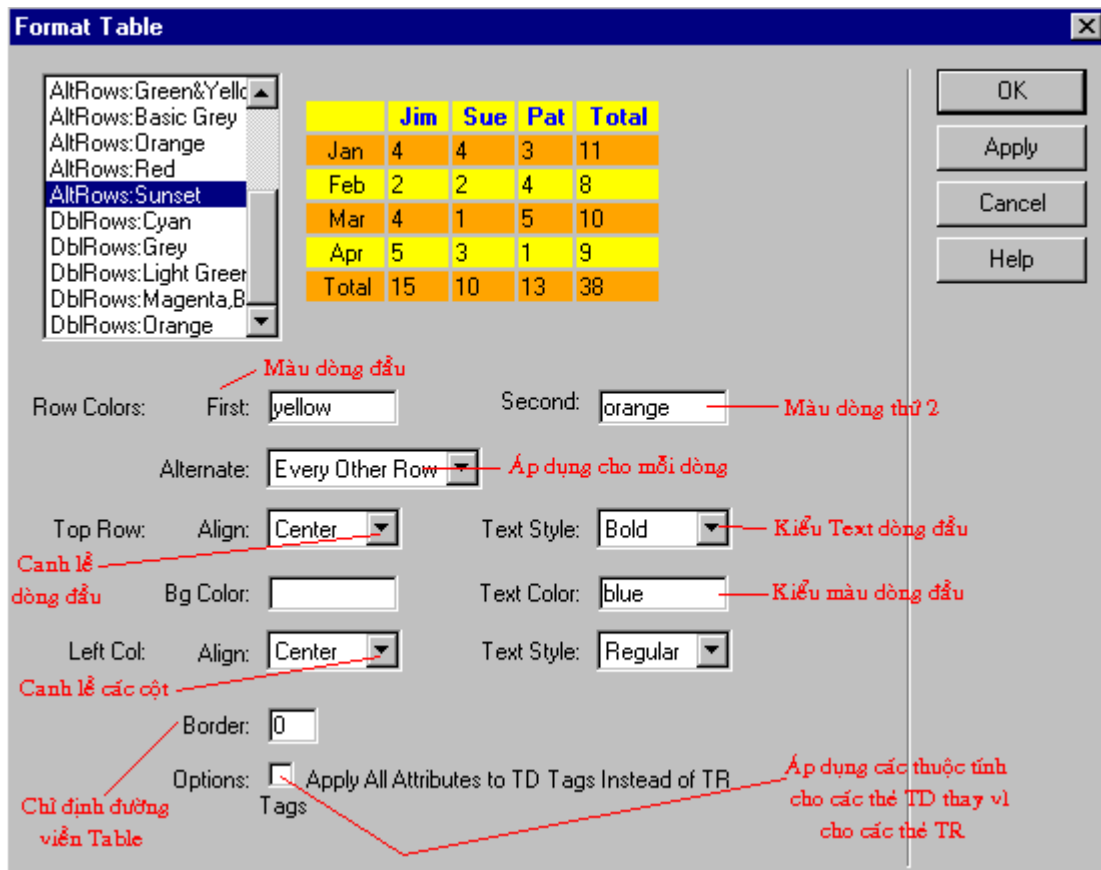
Nếu chỉnh sửa Table hoặc Cell bạn còn có thể chọn menu **Modify -> Table** bạn cũng thấy nổi menu nhỏ hình trên.



[Nhìn dạng Table theo các mẫu cho trước \(Preset Design\)](#)

Cell 1	Cell 2	Cell 3
Cell 1	Cell 2	Cell 3
Cell 1	Cell 2	Cell 3

1. Chọn bảng sau rồi chọn menu **Command->Format Table** bạn sẽ thấy xuất hiện nhiều mẫu table cho sẵn bạn hãy chọn một trong những mẫu này.

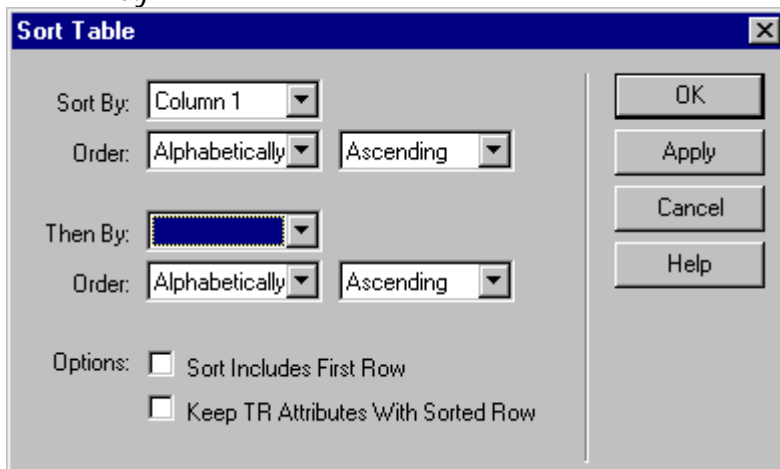


- Trong hộp thoại mỗi xuất hiện bạn hãy chọn một kiểu Table bên danh sách bên trái và bạn cũng có thể thay đổi các thuộc tính tùy chọn cho Table.

Sắp xếp dữ liệu cho Table:

Column 1	Column 2	Column 3
C	3	300
B	2	200
A	1	100

- Chọn Table sau rồi chọn menu **Command->Sort Table** bạn sẽ thấy hộp thoại sau này:



- Chọn cột cần phân loại tại **Sort By**
- Tại Order chọn kiểu sắp xếp theo **Alphabe** hay theo số và chọn kiểu sắp xếp tăng dần **Ascending** hay giảm dần **Descending**

- Nếu thời gian hiển thị sắp xếp thời gian trên cột khác hãy chọn các tùy chọn phân loại trong menu **Then by**.
- Tùy chọn **Sort Include First Row** cho phép bạn sắp xếp luôn dòng đầu mà không làm tiêu đề của Table không nổi di chuyển, bạn nên chọn option này nếu Table có tiêu đề.

Chèn Table trong Table:

Một Table có thể nằm trong một Table khác, tuy nhiên chiều rộng của nó bị giới hạn bởi chiều rộng của ô qua nó xuất hiện.

Nếu thời gian hiển thị bạn làm như sau:

+ Nếu tiện bạn hãy chèn vào trang Web một Table bằng menu **Insert->Table** hoặc Click nút **Insert Table** trên hộp Object. Hãy đặt vị trí con trỏ tại ô mà bạn muốn chèn Table thứ 2 rồi cũng chọn **Insert->Table**.

Biên soạn: [Nguyễn Phui Tai \(nptai@yahoo.com \)](mailto:nptai@yahoo.com)

[Huu Thanh Design \(huuthanh@50g.com\)](mailto:huuthanh@50g.com)